

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị
Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình, giai đoạn 2019 – 2025
và những năm tiếp theo”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Thông báo số 2025-TB/VPTU, ngày 24/12/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24/12/2018.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1789 /TTr-SVHTTDL ngày 24/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình, giai đoạn 2019 – 2025 và những năm tiếp theo”.

(Có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Đề án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Vu.30^b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

ĐỀ ÁN

Bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Văn hóa Mo Mường Hòa Bình

Giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo

*(Kèm theo Quyết định số ~~3015~~ **3015** QĐ-UBND ngày **25/12/2018**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tỉnh Hòa Bình là vùng đất có đông cư dân bản địa dân tộc Mường sinh sống, nơi có nhiều địa danh lịch sử văn hóa nổi tiếng của nền “Văn hóa Hòa Bình”. Theo dòng chảy của thời gian, dân tộc Mường đã sáng tạo và lưu giữ được nền tảng văn hóa dân gian phong phú, đa dạng với nhiều hình thức và thể loại; trong đó, có một loại hình văn hóa nổi bật, độc đáo, có giá trị nhân văn sâu sắc, là món ăn tinh thần trong cuộc sống của người dân nơi đây đó là Mo Mường.

Cùng với thời gian, Mo Mường đã góp phần hình thành nên cốt cách, tâm hồn của bao thế hệ về truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc Mường và vùng đất Hòa Bình; Mo Mường chính là sự kết tinh những kinh nghiệm trong lao động sản xuất, ứng xử văn hóa, triết lý nhân sinh, thể hiện tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu quê hương xứ sở, thể hiện khí phách, cốt cách của con người và vùng đất Hòa Bình. Từ quá khứ đến hiện tại, các thế hệ đồng bào dân tộc Mường đã lưu giữ, truyền miệng và phát huy một cách bền vững những giá trị của Mo Mường, tạo nên sức sống, sức lan tỏa sâu rộng của di sản phi vật thể vô cùng quý giá này. Giá trị đặc sắc của Mo Mường được thể hiện như sau:

- Mo Mường phản ánh về nhân sinh quan, vũ trụ quan: Chuỗi giá trị các nội dung phản ánh (sử thi) trong Mo Mường gồm các câu chuyện thần thoại có thời lượng 40 giờ gồm các nội dung: (1) Phản ánh nhận thức của con người về sự ra đời của trời đất trong vũ trụ, quá trình kiến tạo trái đất, quá trình biến tiến, biến lùi trong lịch sử; (2) Phản ánh nhận thức của con người về thế giới quan và vũ trụ quan; (3) Phản ánh sự phát triển của xã hội loài người, về mối quan hệ giữa con người với con người đấu tranh để bước đầu manh nha hình thành xã hội có giai cấp; (4) Phản ánh sự phát minh ra lửa; (5) Phản ánh những sáng tạo của con người trong quá trình tạo dựng cuộc sống để tồn tại và phát triển; (6) Phản ánh xã hội loài người thời kỳ quần hôn, con người phải trải qua những đớn đau để sàng lọc nòi giống; (7) Phản ánh quá trình đấu tranh với thiên nhiên để kiến lập cuộc sống tốt đẹp; (8) Phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người trong mối tương

quan cộng đồng, thông qua đó nói lên mâu thuẫn giai cấp; (9) Những bài học kinh nghiệm về sự đoàn kết và văn hóa tổ chức lãnh đạo để đấu tranh với thiên nhiên và xây dựng cuộc sống; (10) Phản ánh tình yêu, hôn nhân của thời kỳ chế độ phong kiến đã bước vào giai đoạn suy vong.

- Mo Mường chứa đựng giá trị các loại hình văn hóa dân gian: văn học dân gian; diễn xướng dân gian; âm nhạc, múa và sân khấu (kịch) dân gian; tín ngưỡng dân gian; tri thức dân gian.

- Về hình thức thể hiện: Mo Mường là những áng mo kể chuyện, mo nghi lễ và mo “Nhóm”. Về nội dung, Mo Mường phản ánh nhân sinh quan, vũ trụ quan, chứa đựng tri thức dân gian, văn học dân gian sâu sắc. Ngôn ngữ Mường trong Mo Mường là kho từ vựng của ngôn ngữ dân tộc Mường. Mo Mường là tài sản, di sản quý giá được lưu truyền qua suốt chiều dài lịch sử của đất nước nói chung và của dân tộc Mường nói riêng.

- Về ngôn ngữ học, Mo Mường là một kho từ vựng tiếng Mường phong phú với việc lưu giữ nhiều từ ngữ Mường cổ; ngoài ra Mo Mường ở góc độ tiếp xúc ngôn ngữ còn có ý nghĩa giúp cho việc nghiên cứu tiếng Việt cổ.

- Nghệ nhân Mo Mường có vai trò là người trí thức dân gian: Đối với người Mường, trước đây khi đa số người dân chưa biết chữ quốc ngữ và chưa được hưởng một nền giáo dục quốc dân như ngày nay thì Ông Mo, thầy Mo được xem như một thành phần ưu tú nhất trong cộng đồng. Ngày nay, nghệ nhân Mo Mường là những người có đạo đức, lối sống lành mạnh và có uy tín đối với cộng đồng.

Năm 2016, Mo Mường Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Di sản Mo Mường) được ghi danh vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 246/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Mặc dù đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia với những giá trị đặc sắc, nổi bật về lịch sử, văn hóa, khoa học nhưng cho đến nay Di sản văn hóa Mo Mường chưa được thực hiện nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị; Năm 2017, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đề “Nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Mo Mường ở tỉnh Hòa Bình”. Tuy nhiên, các giải pháp mới dừng lại ở việc nghiên cứu mà chưa được áp dụng thực hiện trong thực tiễn. Hiện nay, Di sản Mo Mường hiện đang phải đối mặt với các nguy cơ, tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, của quá trình dịch chuyển đô thị hóa và trước làn sóng văn hóa ngoại lai xâm nhập vào môi trường sống của đồng bào dân tộc Mường, làm cho không gian văn hóa truyền thống, các ngành nghề thủ công, phong tục tập quán bị tác động, ảnh hưởng không nhỏ, nhất là sự mai một, biến đổi của di sản văn hóa Mo Mường.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình, giai đoạn đến năm 2023” là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm kịp thời có những giải pháp cụ thể, phù hợp để tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị của di sản Mo Mường. Đây cũng là một trong những điều kiện quan trọng không thể thiếu để đưa di sản Mo Mường vào danh mục trình trình Chính phủ

trình tổ chức Khoa học, giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009 QH12 ngày 18/6/2009;

2. Nghị định số: 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

3. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

4. Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

5. Chương trình hành động số 27-CTr/TU, ngày 03/10/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”

6. Quyết định số: 449/QĐ-TTG, ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

7. Quyết định số: 2356/QĐ-TTG, ngày 4/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số: 1270/QĐ-TTG, ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bảo tồn phát triển văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020;

8. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, ngày 16/9/2015 của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

9. Quyết định số 246/QĐ-BVHTTDL, ngày 19/01/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

10. Chỉ thị số 08 CT/TU, ngày 20/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy Giá trị Di sản văn hóa Mo Mường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Phần thứ hai NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA MO MƯỜNG

1. Về hiện trạng di sản Mo Mường

Như chúng đã đã biết, Mo Mường trước kia được thực hiện để tổ chức các nghi lễ, như: nghi lễ cầu phúc lộc bình an (nhóm gồm 7 nghi lễ), nghi lễ gọi vía (nhóm gồm 7 nghi lễ), nghi lễ trừ tà (nhóm gồm 7 nghi lễ),... Đặc biệt, tang lễ cổ truyền được diễn ra 12 ngày đêm chủ yếu là thông qua Mo Mường.

Mo Mường dùng để cử hành nghi lễ, cúng lễ, tuy nhiên do người Mường trước đây chưa có chữ viết nên mặt khác Mo Mường còn có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển tải mang đến cho người dân kiến thức về lịch sử, văn hóa, đạo đức và truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thông qua nội dung những câu chuyện, áng mo rất cụ thể.

Trong một thời gian dài, Mo Mường bị coi là mê tín dị đoan, bị cấm hoạt động, thậm chí nhiều vùng Mường đến hiện nay không còn thực hành, hoặc có thực hành nhưng không đầy đủ nội dung; vì vậy giá trị của di sản Mo Mường đang phải đối diện với nguy cơ nhận thức không đúng và lệch lạc về giá trị;

Theo số liệu khảo sát thống kê, hiện nay có khoảng 25,5% người dân trên địa bàn tỉnh không quan tâm đến giá trị Mo Mường; khoảng 13,5% coi Mo Mường là mê tín dị đoan; khoảng 34% người dân tuy có hiểu về ý nghĩa và giá trị của Mo Mường nhưng không thật sự sâu sắc; số người còn lại am hiểu sâu sắc, đầy đủ về các giá trị nhân văn, lịch sử, khoa học... của Mo Mường chiếm tỷ lệ thấp, khoảng 27% (*phụ lục số 1 kèm theo*).

Về môi trường thực hành di sản văn hóa Mo Mường chủ yếu là các nghi lễ trong đời sống theo phong tục truyền thống của người Mường. Trước đây Mo Mường được thực hành trong 23 nghi lễ trong đời sống của đồng bào dân tộc Mường, gồm có: Tang lễ, nhóm nghi lễ cầu phúc lộc; nhóm nghi lễ thờ linh hồn con người và nhóm nghi lễ trừ tà. Tuy nhiên, môi trường thực hành di sản Mo Mường đang ngày càng bị thu hẹp, một số nghi lễ không còn được thực hành do quy định pháp luật hiện nay như tang lễ chỉ còn được tổ chức trong khoảng 48 giờ và một số nghi lễ không còn phù hợp với đời sống văn hóa ngày nay, cụ thể là nhóm nghi lễ trừ tà, một số nghi lễ làm vía, một số nghi lễ cầu phúc lộc... Tuy không còn phù hợp để tổ chức thường xuyên trong đời sống, nhưng ý nghĩa của nghi lễ, lời Mo của nghi lễ vẫn còn có giá trị nhân văn để nghiên cứu phổ biến.

Hiện nay, môi trường thực hành di sản văn hóa Mo Mường trên địa bàn tỉnh chỉ còn ở một số nơi trên địa bàn huyện Tân Lạc và một số xã giáp ranh của huyện Lạc Sơn còn có 7 loại nghi lễ còn thực hành thường xuyên và tang lễ còn thực hành trong khoảng 35 giờ; một số vùng huyện Cao Phong, Kim Bôi, một số xã có người Mường ở huyện Mai Châu, huyện Đà Bắc còn thực hành khoảng 4 nghi lễ có sử dụng Mo Mường; trên địa bàn huyện Lương Sơn, Kỳ Sơn và một số xã của huyện Yên Thủy, một số xã của huyện Lạc Thủy chỉ còn thực hành Mo

Mường trong tang lễ, song đã giản lược đi nhiều vì quy định về thời gian cho nghi lễ tang chỉ trong vòng 48 giờ (*phụ lục số 2 kèm theo*).

Về nghệ nhân Mo Mường trên địa bàn tỉnh hiện nay có: 190 nghệ nhân; trong đó:

- Huyện Tân Lạc: 74 nghệ nhân, chiếm 38,94%;
- Huyện Lạc Sơn: 45 nghệ nhân, chiếm 23,69%;
- Huyện Kim Bôi: 18 nghệ nhân, chiếm 9,48%;
- Huyện Cao Phong: 15 nghệ nhân, chiếm 7,9 %;
- Huyện Đà Bắc: 10 nghệ nhân, chiếm 5,26%;
- Huyện Lạc Thủy: 03 nghệ nhân, chiếm 1,57 %;
- Huyện Yên Thủy: 03 nghệ nhân, chiếm 1,57%;
- Huyện Kỳ Sơn: 05 nghệ nhân, chiếm 2,63%;
- Huyện Lương Sơn: 08 nghệ nhân, chiếm 4,21%;
- Huyện Mai Châu: 04 nghệ nhân, chiếm 2,1%;
- Thành phố Hòa Bình: 05 nghệ nhân, chiếm 2,63%.

Các nghệ nhân Mo Mường đều rất am hiểu phong tục tập quán, hiểu các giá trị tốt đẹp của Di sản văn hóa nói chung và Mo Mường nói riêng. Đa số các nghệ nhân đều là người có uy tín, trách nhiệm với cộng đồng; Tuy nhiên, hiện nay không phát triển được những lứa nghệ nhân trẻ, số người theo học Mo Mường là rất hạn chế do việc học tập, rèn luyện đòi hỏi năng khiếu và rất công phu, mất rất nhiều thời gian để truyền dạy (*phụ lục số 3a, 3b kèm theo*).

2. Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Mo Mường

2.1. Thuận lợi

Trong suốt những năm qua, mới chỉ có khoảng 30 tác phẩm sách đã xuất bản về Mo Mường và một số luận văn, luận án nghiên cứu về Mo Mường, về giá trị Mo Mường; song những tác phẩm này mới chỉ đáp ứng nhu cầu của một số đối tượng quan tâm làm công tác nghiên cứu, giảng dạy một cách đơn lẻ mà chưa được phổ biến rộng rãi trong đời sống văn hóa của nhân dân.

Từ năm 2015 trở lại đây, nhận thức của các cấp các ngành và cộng đồng xã hội về những giá trị Mo Mường đã từng bước thay đổi, nhất là sau khi Mo Mường được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. UBND tỉnh chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo di sản văn hóa Mo Mường để tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Mo Mường;

Công tác sưu tầm biên soạn tài liệu về Mo Mường được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đội ngũ nghệ nhân Mo Mường được thống kê, rà soát, động viên, khích lệ kịp thời. Năm 2016, UBND tỉnh tổ chức buổi gặp mặt giữa lãnh đạo tỉnh với 200 nghệ nhân Mo Mường; hàng năm, thực hiện lập hồ sơ xem xét công nhận nghệ nhân Mo Mường đạt danh hiệu nghệ nhân ưu tú theo quy định (đến nay, có 05 nghệ nhân Mo Mường được công nhận là nghệ nhân ưu tú); Công tác nghiên

cứu, sưu tầm các giá trị đặc sắc của Mo Mường tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh; nhiều chuyên gia, nhà khảo cổ học thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu về giá trị của Mo Mường, nguồn gốc Mo Mường trong mối quan hệ với thế giới quan, những ảnh hưởng tích cực của Mo Mường đối với đời sống xã hội; chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và ban hành Bộ chữ dân tộc Mường theo quy định (Quyết định số 2295/QĐ-UBND, ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)... Tiếp tục chỉ đạo khôi phục các lễ hội văn hóa truyền thống, tạo môi trường thuận lợi để thực hành, tuyên truyền, quảng bá các giá trị Mo Mường đến nhân dân và du khách thập phương...

2.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Về cơ bản, đến nay chỉnh thể nội dung Mo Mường chưa được tổng hợp biên soạn và bảo tồn, lưu trữ và phát huy một cách đầy đủ. Các giải pháp mới chỉ dừng lại ở đề tài nghiên cứu mà chưa được triển khai thực hiện trong thực tiễn. Từ năm 1960 đến đầu những năm 1990, Mo Mường còn bị xem là gán với mê tín, dị đoan, nên bị cấm thực hành, vì vậy nhiều giá trị tốt đẹp của Mo Mường đã dần bị mai một và đang dần mất đi giá trị.

Việc thực hiện đào tạo, truyền dạy Mo Mường trong suốt những năm qua gặp nhiều khó khăn do chưa có môi trường, do yêu cầu đòi hỏi cao về con người phải được lựa chọn kỹ lưỡng về tố chất, năng khiếu, phải hiểu và biết được tiếng nói, chữ viết của dân tộc Mường mới có thể học được; bên cạnh đó, lợi ích của việc học Mo Mường, hành nghề Mo hiệu quả không cao, mất rất nhiều thời gian, nhiều công phu, kể cả đòi hỏi phải có uy tín xã hội mới có thể thực hiện được. Mặt khác, về nhận thức xã hội đối với vai trò, ý nghĩa của Mo Mường trong đời sống xã hội, ngay cả đối với những người dân tộc Mường cũng chưa thật sự đầy đủ, không hiểu hết các giá trị cốt lõi, ý nghĩa nhân văn sâu sắc, tính lịch sử, khoa học của Mo Mường. Hiện nay, tổng số nghệ nhân Mo Mường trên địa bàn tỉnh chỉ còn khoảng 190 nghệ nhân, trong đó nhiều nghệ nhân tuổi rất cao, số nghệ nhân tuổi trẻ lại rất ít, vì vậy, nếu không kịp thời đào tạo đội ngũ nghệ nhân kế cận thì số lượng nghệ nhân Mo Mường sẽ tiếp tục có nguy cơ giảm dần theo thời gian.

Về môi trường thực hành Mo Mường hiện nay cũng đang tiếp tục bị thu hẹp do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó, nguyên nhân chủ quan là chưa có những giải pháp thực sự tích cực để xây dựng và tạo môi trường, địa điểm thực hành thuận lợi để thực hiện, trình diễn Mo Mường;

Việc tuyên truyền, quảng bá các nội dung, giá trị đặc sắc, tiêu biểu của di sản Mo Mường chưa được quan tâm thực hiện một cách bài bản; nội dung tuyên truyền còn đơn điệu, mang tính trực diện, truyền thống mà chưa được nghiên cứu, sáng tác để chuyển thể sang loại hình sân khấu hóa nên người dân và du khách rất khó có khả năng hấp thụ và cảm nhận đầy đủ các giá trị nội dung của di sản Mo Mường...

Chưa có cơ chế chính sách và kinh phí để thực hiện thường xuyên công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Mo Mường hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Với các phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Mo Mường hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn, do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan; trong đó, nguyên nhân chủ

quan là chưa xây dựng và đề ra những giải pháp thiết thực để bảo tồn và phát huy các giá trị của Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường; di sản Mo Mường hiện đang đối diện với nguy cơ mai một và mất đi các giá trị theo thời gian nếu không thực hiện ngay các giải pháp để thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị di sản.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Tập trung kiểm kê, sưu tầm và tổng hợp, lưu giữ đầy đủ các giá trị, nội dung và kịp thời khắc phục nguy cơ mai một và mất đi giá trị của di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường; Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội trong việc bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị của di sản trong các lĩnh vực đời sống xã hội; đưa di sản Mo Mường trở thành sản phẩm du lịch tiêu biểu đặc sắc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; tạo cơ sở, tiền đề vững chắc để đưa vào danh mục trình trình Chính phủ, trình tổ chức Khoa học, giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại theo quy định.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2019-2020: Hoàn thành công tác sưu tầm, thống kê đầy đủ các giá trị di sản Mo Mường; biên soạn Từ điển Mo Mường Hòa Bình; tái bản cuốn sách “Mo Mường Hòa Bình”. Hoàn thành việc tư liệu hóa, số hóa Di sản văn hóa Mo Mường.

- Đến năm 2025, có khoảng 15 Nghệ nhân ưu tú là nghệ nhân Mo Mường. Đảm bảo 100% người có công bảo tồn, giữ gìn và truyền dạy Mo Mường được tôn vinh và hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định.

- Phần đầu đến năm 2025: Hoàn thành xây dựng Khu không gian bảo tồn Di sản văn hóa Mo Mường gắn với dịch vụ du lịch tại huyện Cao Phong và huyện Tân Lạc; Phần đầu 70 % các trường THPT được phổ biến về những giá trị tốt đẹp của Di sản văn hóa Mo Mường; có từ 03 CLB Mo Mường trở lên được thành lập và hoạt động hiệu quả.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tập trung bảo tồn đầy đủ các giá trị di sản văn hóa Mo Mường

- Thực hiện việc thống kê, rà soát đầy đủ các nội dung, giá trị di sản văn hóa Mo Mường. Thực hiện sưu tầm, ghi âm, ghi hình để kịp thời lưu giữ được những áng Mo cổ, những kiến thức về Mo Mường có giá trị gốc; đồng thời, ghi chép, phân loại tư liệu một cách nghiêm túc và khoa học.

- Nghiên cứu, biên soạn, phát hành cuốn Từ điển Mo Mường, tái bản cuốn sách Mo Mường Hòa Bình.

- Hoàn thành việc tư liệu hóa, số hóa các nội dung, giá trị của di sản Mo Mường.

2.2. Tổ chức đào tạo, truyền dạy các lớp nghệ nhân Mo Mường.

- Duy trì động viên các lớp nghệ nhân Mo Mường hiện có tiếp tục thực hành và truyền dạy di sản Mo Mường thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- Xem xét, lựa chọn và đề nghị công nhận nghệ nhân Mo Mường là nghệ nhân ưu tú theo quy định.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế chính sách đãi ngộ, tôn vinh người có công bảo tồn, giữ gìn và truyền dạy và học Mo Mường cho phù hợp để kịp thời khuyến khích, động viên đội ngũ nghệ nhân Mo Mường quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ nghệ nhân kế cận.

2.3. Nghiên cứu, hướng dẫn thành lập các Câu lạc bộ Mo Mường đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả theo quy định; trước mắt, tập trung hỗ trợ việc thành lập câu lạc bộ Mo Mường trên địa bàn các huyện: Tân Lạc, Lạc Sơn, mỗi huyện 01 câu lạc bộ.

2.4. Tiến hành các bước đầu tư xây dựng Khu không gian bảo tồn Di sản văn hóa Mo Mường gắn với dịch vụ du lịch tại huyện Cao Phong và huyện Tân Lạc theo quy định pháp luật hiện hành. Nghiên cứu, hỗ trợ kinh phí đầu tư, phục hồi, tôn tạo một số di tích tiêu biểu để gắn với môi trường thực hành di sản Mo Mường.

2.5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quảng bá rộng rãi về di sản văn hóa Mo Mường trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu xây dựng tài liệu tuyên truyền về các giá trị đặc sắc, tiêu biểu của di sản Mo Mường để thực hiện tuyên truyền quảng bá rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang thông tin điện tử.

- Tổ chức nghiên cứu, sáng tác để chuyển thể các nội dung đặc sắc, tiêu biểu của Mo Mường sang các loại hình sân khấu hóa.

- Tổ chức cuộc thi quy mô cấp tỉnh để tìm hiểu về các giá trị nội dung của di sản văn hóa Mo Mường trong năm 2019.

- Thực hiện lồng ghép, giới thiệu quảng bá về di sản văn hóa Mo Mường thông qua hoạt động các lễ hội hàng năm trên địa bàn tỉnh; tập trung các lễ hội lớn quy mô cấp tỉnh, cấp huyện.

- Nghiên cứu phổ biến, giới thiệu các giá trị đặc sắc, tiêu biểu của di sản Mo Mường trong các trường học, trước mắt tập trung vào các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội thảo nghiên cứu về các giá trị đặc sắc, tiêu biểu của di sản văn hóa Mo Mường và những tác động, ảnh hưởng tích cực đối với đời sống xã hội, phát triển kinh tế và gắn phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa Mo Mường.

- Tổ chức trình diễn Văn hóa Mo Mường vào các chương trình sự kiện của tỉnh Hòa Bình, các ngày hội giao lưu văn hóa theo định kỳ được quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc ngày Di sản Việt Nam (23/11) để giới thiệu đến người dân và du khách trong và ngoài nước.

2.6. Xây dựng và ban hành Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và ban hành Đề án trong năm 2019.

- Tổ chức đào tạo đội ngũ giáo viên tiếng dân tộc Mường đảm bảo chất lượng và số lượng để thực hiện nhiệm vụ; trước mắt thí điểm giao cho Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình nghiên cứu thực hiện thí điểm trong phạm vi quản lý của Trường;

- Tổ chức các địa điểm đào tạo để đáp ứng nhu cầu dạy và học tiếng dân tộc Mường cho công chức, viên chức và nhân dân.

2.7. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng từ cấp tỉnh đến cơ sở về các nội dung, giá trị của di sản văn hóa Mo Mường.

2.8. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa nói chung và di sản Mo Mường nói riêng.

2.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến các hoạt động văn hóa, di sản văn hóa theo quy định.

3. Một số nhiệm vụ cụ thể

3.1. Nghiên cứu, biên soạn Từ điển Mo Mường Hòa Bình; tái bản sách “Mo Mường Hòa Bình”

Công việc cụ thể:

- Xây dựng được bảng từ gồm toàn bộ số lượng từ ngữ xuất hiện trong Mo Mường, như: các từ, ngữ, thành ngữ, tục ngữ, cách nói của dân tộc Mường trong Mo Mường.

- Giải thích từng mục từ và có ví dụ cụ thể ngữ cảnh xuất hiện của từ ngữ này.

- Giải thích các từ ngữ mang tính điển cố gắn với các câu chuyện lịch sử cũng như đời sống văn hóa tâm linh, những ước nguyện,...của người Mường được thể hiện trong Mo Mường.

- Tổ chức bản thảo và in ấn, tái bản cuốn sách “Mo Mường Hòa Bình”

Sản phẩm:

- Xuất bản 2000 cuốn “Từ điển Mo Mường Hòa Bình”.

- In ấn, xuất bản, phát hành 2000 cuốn sách “Mo Mường Hòa Bình”.

3.2. Suu tầm Tư liệu hóa, số hóa Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình.

Công việc cụ thể:

- Suu tầm, ghi âm, ghi hình các bản Mo Mường tại 11 huyện/thành phố.

- Phục dựng để ghi hình tư liệu bảo tồn các nghi lễ của di sản Mo Mường: nghi lễ cầu phúc lộc bình an (nhóm gồm 7 nghi lễ), nghi lễ gọi vía (nhóm gồm 7 nghi lễ), nghi lễ trừ tà (nhóm gồm 7 nghi lễ), nghi lễ tang ma.

- Xây dựng CD-Rom tra cứu về di sản văn hóa Mo Mường (Tư liệu hóa, số hóa tất cả các tư liệu đã ghi âm, ghi hình và suu tầm được về Di sản văn hóa Mo Mường)

- Phát hành phim tư liệu khoa học của dự án 2 nhằm phổ biến di sản văn hóa Mo Mường đến từng thôn/bản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Sản xuất phim quảng bá hình ảnh Di sản văn hóa Mo Mường để phát sóng trên các kênh truyền hình, cổng thông tin điện tử, kênh youtube nhằm mục tiêu phát huy giá trị của di sản và làm một trong những sản phẩm quảng bá và xúc tiến du lịch.

Sản phẩm:

- 11 phim tư liệu khoa học về các bản Mo Mường tại 11 huyện/phố.
- 4 phim tư liệu khoa học về di sản văn hóa Mo Mường.
- CD-Rom tra cứu về Di sản văn hóa Mo Mường (Tư liệu hóa, số hóa tất cả các tư liệu đã ghi âm, ghi hình và sưu tầm được về Di sản văn hóa Mo Mường)

3.3. Tổ chức sáng tác các tác phẩm nghệ thuật từ đề tài các câu chuyện trong Mo Mường Hòa Bình.

Công việc cụ thể:

- Tổ chức một số trại sáng tác văn học, nghệ thuật về Mo Mường
- Tổ chức triển lãm và sản xuất chương trình biểu diễn một số tác phẩm nghệ thuật sáng tác từ đề tài Mo Mường.

Sản phẩm:

- Tổ chức 01 trại sáng tác văn học nghệ thuật từ đề tài Mo Mường
- 01 triển lãm mỹ thuật và nhiếp ảnh về Mo Mường.
- 01 chương trình nghệ thuật ca múa nhạc từ đề tài Mo Mường.

3.4. Quảng bá, phổ biến giá trị di sản Mo Mường Hòa Bình trong đời sống xã hội.

Công việc cụ thể:

- Biên soạn, tái bản và phổ biến các ấn phẩm sách, tác phẩm văn học nghệ thuật liên quan đến di sản văn hóa Mo Mường trong các trường học trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Sản phẩm:

- Xuất bản 03 tạp chí chuyên đề các tác phẩm: văn học, kịch bản văn học, thơ, tản văn, ghi chép về đề tài Mo Mường (1.500 cuốn).
- Biên tập xuất bản các tài liệu Mo Mường phổ biến trong các bậc học tại tỉnh Hòa Bình (5.000 cuốn).
- Phát hành 15 phim tư liệu khoa học (1000 bộ đĩa DVD)
- Phim quảng bá hình ảnh di sản phát sóng trên các kênh truyền hình, cổng thông tin điện tử, kênh youtube: 15 phim (10-15 phút/phim).

3.5. Tổ chức Hội thảo Quốc gia “Xây dựng cơ chế, chính sách Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình”.

3.6. Xây dựng không gian bảo tồn văn hóa Mo Mường gắn với dịch vụ du lịch tại huyện Cao Phong và huyện Tân Lạc.

4. Kinh phí thực hiện

a) *Tổng kinh phí dự kiến: 8.800.000.000 đồng (Tám tỷ tám trăm triệu đồng).*

Trong đó:

- Nghiên cứu, biên soạn Từ điển Mo Mường Hòa Bình; tái bản sách Mo Mường Hòa Bình.	1.549.959.000 đồng
- Suu tầm, tư liệu hóa, số hóa Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình	3.501.241.000 đồng
- Tổ chức sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật từ đề tài trong Mo Mường Hòa Bình.	1.897.500.000 đồng
- Quảng bá, phổ biến giá trị Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình trong đời sống xã hội.	1.584.800.000 đồng
- Tổ chức Hội thảo quốc gia “Xây dựng cơ chế , chính sách Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa Mo Mường Hòa Bình”.	266.500.000 đồng

b) *Nguồn kinh phí:*

- Nguồn kinh phí ngân sách (chi Sự nghiệp văn hóa từ năm 2019 đến năm 2025).

- Nguồn kinh phí xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

(Cổ dự toán chi tiết và biểu phân kỳ nhu cầu kinh phí đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan Thường trực chủ trì phối hợp với các sở ngành, UBND các huyện thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Thực hiện nghiên cứu, kiểm kê, sưu tầm và biên soạn tài liệu về nội dung giá trị của di sản Mo Mường. Tham mưu đề xuất việc tổ chức đào tạo, truyền dạy các lớp nghệ nhân Mo Mường; Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham đề xuất cơ chính sách đãi ngộ, tôn vinh, khen thưởng đối tượng có công trong duy trì, bảo tồn di sản Mo Mường.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện tuyên truyền phổ biến các giá trị di sản Mo Mường; Nghiên cứu tổ chức các hội thảo chuyên đề nghiên cứu về giá trị di sản; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, các Trại sáng tác để chuyển thể các nội dung di sản sang hình thức sân khấu hóa; các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ văn hóa về các giá trị, nội dung di sản.

Tham mưu lựa chọn một số di tích tiêu biểu để tu bổ, tôn tạo gắn với di sản Mo Mường; Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Nghiên cứu tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập hồ sơ cấp nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ trình UNESCO đưa di sản văn hóa Mo Mường là di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của nhân loại theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu phổ biến, giới thiệu các giá trị đặc sắc, tiêu biểu của di sản Mo Mường trong các trường học, trước mắt tập trung vào các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu xây dựng và ban hành Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện Tân Lạc, Cao Phong nghiên cứu đề xuất nguồn vốn đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng Khu không gian bảo tồn Di sản văn hóa Mo Mường gắn với dịch vụ du lịch tại huyện Cao Phong và huyện Tân Lạc và Khu không gian văn hóa Mường trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện Đề án.

5. Sở khoa học Công nghệ

Thực hiện hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt các đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong liên quan đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Mo Mường.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, xét duyệt nội dung Từ điển Mo Mường Hòa Bình và các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định..

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tính thực hiện tư liệu hóa, số hóa tư liệu, dữ liệu di sản văn hóa Mo Mường.

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đẩy mạnh tuyên truyền các giá trị tiêu biểu, đặc sắc của Di sản văn hóa Mo Mường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. UBND các huyện: Cao Phong, Tân Lạc

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu đề xuất triển khai thực hiện dự án Khu không gian bảo tồn Di sản văn hóa Mo Mường gắn với dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện.

8. UBND các huyện, thành phố, các Sở, ngành liên quan

Nghiên cứu xây dựng kế hoạch và phối hợp với các Sở ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa Mo Mường giai đoạn 2019-2025 phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị;

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển và quản lý hoạt động văn hóa trên địa bàn.

Phần thứ ba

HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN

I. HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN

Việc ban hành Đề án có ý nghĩa thiết thực, nhằm giúp các cơ quan chức năng và các cấp, các ngành có chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường Hòa Bình một cách khoa học, có mục tiêu cụ thể, rõ ràng.

Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Mo Mường đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về cội nguồn văn hóa dân tộc, nền tảng văn hóa tinh thần dân tộc và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân. Bảo tồn và phát huy di sản Mo Mường Hòa Bình gắn với thực hiện những nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh và đất nước; ngăn chặn sự mai một của văn hóa phi vật thể nói chung và di sản Mo Mường nói riêng; tạo dựng cơ sở vững chắc xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần, là động lực, nhân tố thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên phương diện kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra các sản phẩm cụ thể phục vụ chiến lược phát triển văn hóa, du lịch và giáo dục của tỉnh. Di sản Mo Mường có cơ hội trở thành những sản phẩm văn hóa – du lịch hoàn chỉnh, vừa là động lực, vừa là mục tiêu cho sự phát triển ngành

kinh tế mũi nhọn; đồng thời, góp phần từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương nơi có di sản, mang tới cho cộng đồng địa phương những lợi ích thiết thực và bền vững.

Thông qua Đề án, mọi tầng lớp nhân dân có cơ hội được hiểu biết về những giá trị của di sản Mo Mường lâu nay đang dần bị phai nhạt. Qua đó, góp phần tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về nền văn hóa Hòa Bình gắn với lịch sử dân tộc, góp phần xây dựng văn hóa con người Việt Nam phát triển bền vững. Các nghệ nhân Mo Mường có cơ hội và được khuyến khích trao truyền nghề nghiệp của mình một cách chính thức trong cộng đồng. Đồng thời, vai trò của người nghệ nhân Mo Mường được cộng đồng tôn vinh chính thức, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng các chính sách khuyến khích nghiên cứu, học hỏi, trao đổi, tuyên truyền, phổ biến Di sản Mo Mường.

Khi di sản Mo Mường được xem xét để xây dựng thành các sản phẩm văn hóa trên các loại hình văn hóa, nghệ thuật đương đại và một số sản phẩm du lịch góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần đưa di sản Mo Mường được liên tục phát triển theo định hướng đúng đắn, khoa học. Triển khai nhiệm vụ này, các văn nghệ sĩ, người làm sáng tác văn học, nghệ thuật được hiểu biết thêm một nguồn chất liệu sáng tạo của chính các thế hệ trước để lại. Trên cơ sở đó, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có cơ hội lựa chọn đưa di sản Mo Mường làm sản phẩm du lịch đặc trưng của doanh nghiệp và của các địa phương trong tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ: Xem xét cho phép tỉnh Hòa Bình phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ cấp Nhà nước trình tổ chức UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường vào danh mục Di sản hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

2. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Quan tâm hỗ trợ tỉnh Hòa Bình trong việc triển khai thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường.

- Xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hồ sơ cấp Nhà nước trình tổ chức UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường vào danh mục Di sản hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

3. Đề nghị Tỉnh ủy: Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT/TU ngày 20/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa Mo Mường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.

III. KẾT LUẬN

Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường Hòa Bình giữ vai trò rất quan trọng đối với nền văn hóa dân tộc Mường nói riêng và nền văn hóa các dân tộc Việt Nam nói chung. Việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị tốt đẹp của Di

sản Mo Mường là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm của mỗi người dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án này giúp cho việc thực thi các nhiệm vụ một cách khoa học và đạt được mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2019 – 2025, góp phần quan trọng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Để công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa nói chung và Di sản Mo Mường nói riêng hiệu quả ngày càng cao, các ngành chức năng và các cấp chính quyền cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản một cách khoa học. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân về giá trị của Di sản, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc chung tay bảo vệ Di sản văn hóa nói chung và Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Mo Mường Hòa Bình nói riêng./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

Phụ lục 1

**BIỂU TỶ LỆ VÀ MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT CỦA NGƯỜI DÂN
VỀ DI SẢN VĂN HÓA MO MƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH HÒA BÌNH.**

Độ tuổi	Mức độ hiểu biết về Mo Mường	Số phiếu	Tỷ lệ
Dưới 40	Hiểu Mo Mường là giá trị của văn hóa truyền thống. Nhưng chỉ hiểu mơ hồ, không chắc chắn.	68	34%
	Hiểu Mo Mường gắn với mê tín dị đoan, cổ hủ, lạc hậu.	11	5,5%
40 – 60	Có hiểu biết sâu sắc về Mo Mường	8	4%
	Có hiểu biết về Mo Mường	55	27,5%
	Hiểu Mo Mường gắn với mê tín dị đoan	14	7%
Trên 60	Có hiểu biết sâu sắc về Mo Mường	19	9,5%
	Có hiểu biết về Mo Mường	23	11,5%
	Hiểu Mo Mường gắn với mê tín dị đoan	2	1%
Tổng số		200	100%

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

THƯỜNG XUYỀN THỰC HÀNH CÁC NGHI LỄ MƠ MUỒNG TRONG ĐỜI SỐNG

Nghi lễ/ nhóm nghi lễ	Trước năm 1990	Từ 1991 đến 2005	Từ 2005 đến nay
Nhóm nghi lễ cầu phúc lộc, cầu tài	Tổ chức các nghi lễ này thường xuyên vào dịp tết nguyên đán, khi mới thu hoạch vụ mùa (tết cơm mới).	Lễ tết Nguyên Đán vẫn duy trì thường xuyên vì đây là tết được Nhà nước quy định là nghi lễ của cả nước; Bắt đầu phát triển tổ chức nghi lễ mát nhà, cầu may vào dịp đầu năm ở các gia đình có điều kiện kinh tế khá và có thu nhập ổn định.	Lễ tết Nguyên Đán vẫn duy trì thường xuyên vì đây là tết được Nhà nước quy định là nghi lễ của cả nước; nghi lễ mát nhà, cầu may vào dịp đầu năm được tổ chức thường xuyên ở phần lớn các gia đình.
Nghi lễ gọi vía hộp	Các gia đình có điều kiện thường xuyên thực hiện, khoảng 1 tháng/1 lần. Trong trường hợp bị ốm vừa khỏi; trong trường hợp đi xa trở về nhà; Đặc biệt không thể thiếu trong dịp cuối năm.	Thực hiện ít hơn khoảng 3 tháng/lần	Rất ít, khoảng 6 tháng – 8 tháng/lần. Dịp cuối năm cũng không còn thực hiện thường xuyên.
	Một số gia đình neo đơn thì thực hiện ít hơn, khoảng 3 tháng – 6 tháng 1 lần	Khoảng 6 tháng/lần	Khoảng 1 năm/ lần. Chỉ còn tổ chức trong dịp cuối năm, hoặc sau khi ốm nặng vừa khỏi
Nghi lễ cúng mụ (mụ sinh, mụ thố, mụ thầy)	Tổ chức thường xuyên trong những trường hợp: Trẻ em vừa sinh được từ 3 ngày đến khoảng 15 ngày; Trong trường	Tổ chức thường xuyên trong những trường hợp: Trẻ em vừa sinh được từ 3 ngày đến khoảng 15 ngày; Trong trường	Tổ chức thường xuyên trong những trường hợp: Trẻ em vừa sinh được từ 3 ngày đến khoảng 15 ngày; Trong trường

	<p>hợp người già yếu thì làm lễ mụ thố; trong trường hợp gặp có người mới qua đời thì làm lễ mụ thảy cho những người là anh chị em ruột của người quá cố.</p>	<p>hợp người già yếu thì làm lễ mụ thố; lễ mụ thảy ít tổ chức hơn</p>	<p>hợp người già yếu thì làm lễ mụ thố; hầu như rất hiếm khi tổ chức lễ mụ thảy</p>
<p>Nhóm nghi lễ trừ tà ma (cúng ma rừng, cúng ma nhà, cúng ma trái, cúng hu tồong...)</p>	<p>Tổ chức khi có sự bất an về sức khỏe, tinh thần trong gia đình. Sau khi gia đình có người trải qua tai nạn, sau khi có người qua đời vì bệnh tật, đau ốm).</p>	<p>Rất ít gia đình tổ chức do được hiểu là gắn với mê tín, dị đoan.</p>	<p>Hầu như không còn tổ chức vì được hiểu là gắn với mê tín dị đoan</p>

**NHỮNG BÀI MO CÒN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG TANG LỄ
CỦA DÂN TỘC MƯỜNG HIỆN NAY**

TT	Nội dung	Vùng mường/ huyện/ xã còn thực hành	Lý do
1	Nghi lễ của thầy mo		
2	Mượn mo/ thiên thư	Tất cả các vùng mường	Vì quan niệm là rất cần thiết.
3	Mo thầy	Tất cả các vùng	Vì quan niệm là rất cần thiết.
4	Mo kể chuyện		
-	Mo đẻ đất, đẻ trứng điếng (cuông đẻ)	Thường xuyên có mặt ở các vùng Mường	Vì quan niệm là rất cần thiết.
-	Đẻ khốt, và cuông điếm, cuông chết	Thường xuyên có mặt ở các vùng Mường	Vì quan niệm là rất cần thiết.
-	Đẻ dầu đèn (cuông đèn)	Thường xuyên có mặt ở các vùng Mường	Vì quan niệm là rất cần thiết.
-	Đẻ thông thơm (đôi xông áo)	Tất cả các vùng Mường	Vì quan niệm là rất cần thiết.
-	Đẻ nhà, cuông cơm, cuông rượu, cuông lợn gà, trâu bò	Có ở tất cả các vùng Mường. Song ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn thì chỉ ít gia đình yêu cầu có.	
-	Đẻ Tá Cài, Đẻ Tá Cấn,	- Có ở một số gia đình ở tất cả các vùng Mường (trong trường hợp gia đình yêu cầu thầy Mo. - Có trong lễ giỗ 3 ngày (của một số gia đình) ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn, huyện Lương Sơn, huyện Lạc Thủy.	Vì không có đủ thời gian (Tang lễ chỉ được phép tổ chức trong vòng tối đa là 48 giờ).
-	Lấy vợ cho Lang Cùn Cấn, Đẻ Dệt Dàng	- Có ở một số gia đình ở tất cả các vùng Mường (trong trường	Vì không có đủ thời gian (Tang

		<p>hợp gia đình yêu cầu thầy Mo.</p> <p>- Có trong lễ giỗ 3 ngày (của một số gia đình) ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn, huyện Lương Sơn, huyện Lạc Thủy.</p>	<p>lễ chỉ được phép tổ chức trong vòng tối đa là 48 giờ).</p>
-	Tìm chu, cốn chu, làm nhà cho Dịt Dạng	<p>- Có trong lễ giỗ 10 ngày (của một số gia đình) ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn, huyện Lương Sơn, huyện Lạc Thủy.</p>	<p>Vì không có đủ thời gian (Tang lễ chỉ được phép tổ chức trong vòng tối đa là 48 giờ).</p>
-	Đốt nhà Dịt Dạng, xuất hiện con muông Til Wil Tượng Wượng/ Đil Wil Đượng Wượng	<p>- Có trong lễ giỗ 10 ngày (của một số gia đình) ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn, huyện Lương Sơn, huyện Lạc Thủy.</p>	<p>Vì không có đủ thời gian (Tang lễ chỉ được phép tổ chức trong vòng tối đa là 48 giờ).</p>
-	Săn muông Til Wil Tượng Wượng/ Đil Wil Đượng Wượng	<p>- Có trong lễ giỗ 1 tháng (của một số gia đình) ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn, huyện Lương Sơn, huyện Lạc Thủy.</p>	<p>Vì không có đủ thời gian (Tang lễ chỉ được phép tổ chức trong vòng tối đa là 48 giờ).</p>
5	Mo lên trời	<p>Chỉ có vùng huyện Lạc Sơn, một số ít của huyện Lạc Thủy và xã Nuông Răm của huyện Kim Bôi còn thực hiện, song bị gián lược đi nhiều đoạn mo nhóm đi kèm.</p>	<p>Vì không có đủ thời gian</p>
6	Mo Nghìn họ	Tất cả các vùng Mường	<p>Vì cảm thấy cần thiết, không thể bỏ qua</p>
7	Mo Kẹ	Tất cả các vùng Mường	<p>Vì cảm thấy cần thiết, không thể bỏ qua</p>
8	Mo cuối, lia	Tất cả các vùng mường	<p>Vì cảm thấy cần thiết, không thể bỏ qua</p>

9	Mô đi chợ	Tất cả các vùng Mường	Vì cảm thấy cần thiết, không thể bỏ qua
10	Mô Nhà xe	Chỉ còn ở xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc	
11	Mô kể Vườn hoa núi cối ở vùng Tân Lạc, Cao Phong, Kim Bôi, Kỳ Sơn, Lương Sơn Mô kể chuyện nàng Nga ở vùng Lạc Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy	Không còn ở các vùng mường. - Tuy nhiên có trong lễ giỗ 1 năm (của một số gia đình) ở vùng thành phố Hòa Bình, huyện Kỳ Sơn, huyện Lương Sơn, huyện Lạc Thủy.	Vì không có thời gian
12	Mô Nhònm	Chỉ còn một số ít đoạn mô nhònm được thực hiện. Việc này phụ thuộc vào thời gian cho từng đám và tùy thuộc vào thầy Mo (thầy Mo thấy còn có thời gian thì thực hiện)	Vì không có thời gian

Phục lục 3a
BIỂU SỐ LIỆU SỐ NGHỆ NHÂN MƠ MUỜNG
TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

Huyện, thành phố	Số lượng	Tỷ lệ %
Huyện Tân Lạc	74	38,94 %
Huyện Lạc Sơn	45	23,69 %
Huyện Kim Bôi	18	9,48 %
Huyện Cao Phong	15	7,9 %
Đà Bắc	10	5,26 %
Lạc Thủy	3	1,57 %
Yên Thủy	3	1,57 %
Kỳ Sơn	5	2,63 %
Lương Sơn	8	4,21 %
Thành phố Hòa Bình	5	2,63 %
Mai Châu	4	2,1 %
Tổng cộng	190	100 %

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Phụ lục 3b

BIỂU DANH SÁCH NGHỆ NHÂN MƠ MƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

TT	HUYỆN	XÃ	XÓM	HỌ VÀ TÊN	TUỔI (năm sinh)	Năm bắt đầu thực hành nghề mơ	HỌC TRÒ	Họ và tên học trò	năm sinh của học trò	Địa chỉ của học trò
1	Cao Phong	Xuân Phong	Rú 1	Bùi Trung Thành	1957	2000	1	Bùi Văn Sừng		xóm Rú 1, Xuân Phong
2	Cao Phong	Yên Lập	Quà	Bùi Văn Đông		1976	1	Bùi Văn Nhi		Xóm Quà, Yên Lập
3	Cao Phong	Thu Phong	Thá	Bùi Văn Kênh	1942	1977	2	Bùi Văn Điền	1966	xóm Thá, Thu Phong
								Bùi Văn Dự	1985	xóm Đung, Thu Phong
4	Cao Phong	Tây Phong	Bãi	Đinh Công Huỳnh	1960	1988	0			
5	Cao Phong	Bắc phong	Má 1	Bùi Văn Đình	1956	1980	2	Bùi Văn Tĩnh	1977	Xóm Má 1, Bắc Phong
								Bùi Văn Đông		Xóm Má 1, Bắc Phong
6	Cao Phong	Tân Phong	Trang trên 1	Bùi Văn Khẩu	1949	1979	0			
7	Cao Phong	Xuân Phong	Rú	Bùi Xuân Điền	1958	2000	0			
8	Cao Phong	Xuân Phong	Nhối 3	Bùi Văn Đung	1942	1967	1	Bùi Văn Đan		Xóm Nhối, Xuân Phong
9	Cao Phong	Xuân Phong	Rú 5	Bùi Văn Chiến	1971	2006	0			
10	Cao Phong	Yên Thượng	Đai	Bùi Văn Vượt	1972	1993	0			
11	Cao Phong	Tây Phong	Lãi	Bùi Văn Nhân	1959	1988	1	Đinh Công Phú	1980	Xóm Lãi, xã Tây Phong
12	Cao Phong	Xuân Phong	Rú 4	Bùi Quang Đạo	1958	2000	0			
13	Cao Phong	Nam Phong	Trại ngoài 1	Bùi Xuân Trường	1956	1988	0			
14	Cao Phong	Dũng Phong	Đồng mới	Bùi Văn Bằng	1964	1986	1	Bùi Văn Anh	1980	Xóm Bãi Bè 1, xã Dũng Phong
15	Cao Phong	Thung Nai	Đoàn Kết	Bùi Hữu Vương	1944	1996	1	Bùi Văn Việt	1966	Xóm Đoàn Kết, Thung Nai
16	Kim Bôi	Nam Thượng	Bãi xa	Quách Công Thương	1973	1990	1	Hà Công Phóng	1952	Khai Hối, Sao Bảy
17	Kim Bôi	Sơn Thủy	Lốc	Bùi Văn Ai	1948	2000	0			
18	Kim Bôi	Sơn Thủy	Khoang	Bùi Văn Chủ	1945	2010	0			

19	Kim Bôi	Nội Sơn	Bura Cầu	Bùi Văn Tươi	1955	2011	0			
20	Kim Bôi	Đù Sáng	Sáng trong	Bùi Văn Minh	1943	1983	0	0		
21	Kim Bôi	Sào Báy	Sào Bác	Quách Văn Đào	1951		1	Hà Công Tiểu	1945	Lâm trong, Nuồng Rằm
22	Kim Bôi	Cuối Hạ	Vợ	Bùi Văn Rượu	1957	1974	1	Bùi Văn Hưng	1984	Vợ, Cuối Hạ
23	Kim Bôi	Cuối Hạ	nghĩa	Bùi Văn Ai	1974	1995	1	Bùi Văn Hải	1971	Ngĩa, Cuối Hạ
24	Kim Bôi	Nuồng Rằm	Lâm trong	Hà Công Tiểu	1945	1987	0			
25	Kim Bôi		Sim trong	Hoàng Minh Chức		1990	0			
26	Kim Bôi	Đù Sáng	Sáng trong	Bùi Văn Chúc	1952	1990	1	Bùi Văn Thành	1980	xóm Sào, xã Đù Sáng
27	Kim Bôi	Hạ Bì	Sào	Nguyễn Văn Dân	1962	1982	2	Quách Cán Quỳnh		xóm Sào, xã Hạ Bì
								Bùi Văn Tiếp		xóm Bải, Kim Bình
28	Kim Bôi	Hùng Tiến	Ba Bì	Bùi trung Hiếu	1952	1985	1	Bùi trung Thông	1959	Ba Bì, Hùng Tiến
29	Kim Bôi	Kim Tiến	Gò Mu	Quách Xuân Lợi	1957	1978	0			
30	Kim Bôi	Kim Truy	Dùng	Bùi Văn Hưng	1960	1978	0			
31	Kim Bôi	Nuồng Rằm	Nuồng Hạ	Bùi Huy Tâm	1980	2009	0			
32	Kim Bôi	Cuối Hạ	Pang	Quách Đình Chốt	1949	2009	0			
33	Kim Bôi	Cuối Hạ	Nghĩa	Bùi Văn Uơm	1965	1982	0			
34	Tân Lạc	Gia Mô	Rên	Bùi Văn Lương	1971		0			
35	Tân Lạc	Gia Mô	Rên	Bùi Văn Thực	1961	2001	0			
36	Tân Lạc	Gia Mô	Rên	Cao Việt Lực	1930	1979	3	Cao Việt Nhảy	1952	
								Cao Việt Đồng	1984	
								Cao Việt Trường	1982	
37	Tân Lạc	Địch Giáo	Kha	Bùi Tân Bình	1965			Bùi Văn Nguyệt	1956	xóm Chèo, xã Địch Giáo
38	Tân Lạc	Địch Giáo	Khang	Đinh Công Soạn	1956	1985	2	Đinh Công Sơn	1983	
								Đinh Công Mây	1985	
39	Tân Lạc	Thanh Hải	Tam 2	Bùi Văn Đoàn	1957	1985	0			
40	Tân Lạc	Thanh Hải	Cụ	Bùi Văn Quyền	1973	1997	0			
41	Tân Lạc	Tuân Lộ	Cò	Đinh Công Phóng	1948	1985	1	Đinh Công Vinh	1971	xóm Cò, Tuân Lộ
42	Tân Lạc	Tuân Lộ	Cò	Bùi Văn Kinh	1959	1984	2	Bùi Văn Lân	1985	xóm Cò, Tuân Lộ
								Đinh Mạnh Thường	1977	
43	Tân Lạc	Phong Phú	Lâm	Bùi Văn Lụng	1957	1985	1	Bùi Văn Phận		Con trai
44	Tân Lạc	Phong Phú	Lỗ	Bùi Văn Chiến	1955	1995	1	Bùi Văn Đăng	1983	xóm Lỗ, Phong Phú

45	Tân Lạc	Phong Phú	Mặn	Bùi Văn Chớp	1942	2000	1	Bùi Văn Hương		Con trai
46	Tân Lạc	Phú Cường	Khởi	Bùi Văn Sáu	1950	1990	1	Bùi Văn Út	1990	xóm Khởi, Phú Cường
47	Tân Lạc	Phú Cường	Vô	Bùi Văn Quỳnh	1944	1969	1	Bùi Văn Kiên	1973	xóm Vô, Phú Cường
48	Tân Lạc	Phú Cường	Bái	Bùi Hồng Thanh	1953	1988	1	Bùi Văn Hải	1970	xóm Bái, Phú Cường
49	Tân Lạc	Phú Cường	Vô	Bùi Văn Lạc	1956		0			
50	Tân Lạc	Quy Mỹ	Chiềng	Bùi Đăng Lương	1954	1985	1	Bùi Văn Hạnh	1973	xóm Chiềng, Quy Mỹ
51	Tân Lạc	Mãn Đức	Định	Bùi Văn Oim	1953	1989	0			
52	Tân Lạc	Mãn Đức	Bùi	Quách Văn Khon	1951	1997	0			
53	Tân Lạc	Mãn Đức	Định	Bùi Văn Chúc	1939	1955	0			
54	Tân Lạc	Đồng Lai		Bùi Văn Giảng	1976	1998	0			
55	Tân Lạc	Đồng Lai	Chông	Bùi Văn Chanh	1977	2003	0			
56	Tân Lạc	Đồng Lai	Bãi trong	Bùi Văn Nghĩa	1973	1989	0			
57	Tân Lạc	Đồng Lai	Chông	Bùi Duy Thiêm	1979	2002	0			
58	Tân Lạc	Mỹ Hòa	Đon	Đinh Công Tĩnh	1946	1979	3	Bùi Văn Hưng		xóm Bua, Mỹ Hòa (đã hành nghề)
								Bùi Văn Nhót		xóm Chà, Mỹ Hòa
								Đinh Văn Thịnh		xóm Đon, Mỹ Hòa
59	Tân Lạc	Mỹ Hòa	Bua	Bùi Văn Hưng	1969	1989	2	Bùi Văn Xâm		
								Đinh Đức Thịnh		
60	Tân Lạc	Mỹ Hòa	Chông	Đinh Văn Chiến	1957	1985	1	Bùi Văn Nảy		xóm Ngay, Mỹ Hòa
61	Tân Lạc	Ngọc Mỹ	Cóc 1	Bùi Thanh Tiên	1968	1988	1	Bùi Văn Thiện	1984	xóm Cóc 1, Ngọc Mỹ
62	Tân Lạc	Ngọc Mỹ	Cóc	Bùi Văn Hiền	1937	1990	0			
63	Tân Lạc	Tử Nê	Chùa	Bùi Văn Bằng	1978	1997	0			
64	Tân Lạc	Phủ Vinh	Kê	Bùi Văn Hiền	1943	1971	3	Đinh Công Bhu		Phủ Vinh
								Bùi Văn Dung		Địch Giáo
								Đinh Công Hiền		Phủ Vinh
65	Tân Lạc	Do Nhân	Sống	Đinh Thế Linh	1957	1982	1	Đinh Thế Dung	1984	xóm Sống, Do Nhân
66	Tân Lạc	Do Nhân	Khi	Bùi Đức Cừ	1956	1987	0			
67	Tân Lạc	Do Nhân	Sống	Bùi Văn Nhún	1931	1965		Đinh Thế Linh	1957	đã làm nghề
68	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Đá 2	Bùi Văn Khuya	1966	2004	0			
69	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Đá 2	Bùi Văn Tại	1958	1990	0			
70	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Tân Vượng	Bùi Văn Eo	1958	2009	0			

71	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Nghe 2	Đinh Văn Lâm	1935	1952	0			
72	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Đồi Mới	Bùi Văn Đon	1972	1992	0			
73	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Bệ	Đinh Văn Chung	1966	2008	0			
74	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Nghe	Bùi Văn Dật	1957		0			
75	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Giăng	Bùi Văn Châm	1945	1991	0			
76	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Ồi	Bùi Văn Như	1933		0			
77	Tân Lạc	Trung Hòa	Thung	Bùi Văn Ính	1945	1978	1	Bùi Văn Bấu	1957	xóm Thung, Trung Hòa
78	Tân Lạc	Trung Hòa	Ông	Bùi Văn Nội	1953	2010				
79	Tân Lạc	Trung Hòa	Mê	Bùi Văn Cua	1940	1963	2	Bùi Văn Mướm	1960	xóm Mê, Trung Hòa
								Bùi Văn Hưng	1973	xóm Mê, Trung Hòa
80	Tân Lạc	Trung Hòa	Đay	Bùi Văn Nậu	1973		0			
81	Tân Lạc	Trung Hòa	Đay	Bùi Văn Dán	1953	1985	0			
82	Tân Lạc	Địch Giáo	Bảy	Bùi Văn Uyen	1948		0			
83	Tân Lạc	Địch Giáo	Mùn	Bùi Văn Xiên	1951	1974	0			
84	Tân Lạc	Địch Giáo	Lạ	Bùi Văn Nhẫu	1971	2005	2	Bùi Văn San	1969	xóm Dị, Tuấn Lộ
								Bùi Văn Nhện	1958	xóm Lạ, Địch Giáo
85	Tân Lạc	Địch Giáo	Sung	Đinh Công Mậu	1936		0			
86	Tân Lạc	Địch Giáo	Mùn	Bùi Văn Phin	1934	1956	1	Bùi Văn Phia	1971	
87	Tân Lạc	Địch Giáo	Khạng	Đinh Công Sanh	1947	2002	0			
88	Tân Lạc	Địch Giáo	Khạng	Bùi Văn Sươn	1942		0			
89	Tân Lạc	Đông Lai	Gà	Bùi Văn Mậu	1967	1994	0			
90	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Ồi	Bùi Văn Dán	1970	2005	0			
91	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Đái	Bùi Văn Móc	1970	2002	0			
92	Tân Lạc	Lỗ Sơn	Đá	Bùi Văn Suện	1951		0			
93	Tân Lạc	Phú Vinh	Láo	Đinh Công Ninh	1947	1972	2	Bùi Văn Biện	1963	xóm Chối, Phú Vinh
								Đinh Công Yên	1986	xóm Láo, Phú Vinh
94	Tân Lạc	Phú Vinh	Kẻ	Đinh Công Kiên	1956	1980	1	Đinh Công Gục	1976	xóm Kà, Phú Vinh
95	Tân Lạc	Phú Vinh	Giác	Đinh Thanh Nhím	1947		0			
96	Tân Lạc	Tuần Lộ	Bận	Bùi Văn Nây	1936		1	Bùi Văn Niền		xóm Bận, Tuần Lộ
97	Tân Lạc	Tuần Lộ	Bận	Bùi Văn Nịch	1946	2004	0			
98	Tân Lạc	Tuần Lộ	Thong	Bùi Văn Tống	1938	1968	0			

99	Tân Lạc	Tuần Lộ	Bến	Bùi Văn Lách	1938		1	Bùi Văn Nịch		(đã hành nghề)
100	Tân Lạc	Gia Mô	Rèn	Cao Việt Nhảy	1952	1982	0			
101	Tân Lạc	Gia Mô	Đùng	Bùi Văn Hiền	1948	1988	0			
102	Tân Lạc	Gia Mô	Rèn	Bùi Văn Ôt	1963	1986	0			
103	Tân Lạc	Do Nhân	Sông	Bùi Văn Sơn	1932	1967	1	Bùi Văn Bình	1966	xóm Sông, Do Nhân
104	Tân Lạc	Phù Cường	Khiêng	Bùi Văn Nhậu	1952	1982	2	Bùi Văn Diệu		xóm Khiêng, Phù Cường
								Bùi Văn Liên		xóm Khiêng, Phù Cường
105	Tân Lạc	Trung Hòa	Đay	Bùi Văn Nậu	1973	1981	1	Bùi Văn Tiến		xóm Đay, trung Hòa (con trai)
106	Tân Lạc	Quy Mỹ	Áo	Bùi Văn Nĩa	1950	2000	0			
107	Tân Lạc	Quy Mỹ	Nước	Bùi Văn Thạ	1971	2009	0			
108	Lạc Sơn	Định Cư	Bán	Bùi Văn Bài	1955	1995	1	Bùi Văn Khoen		xóm Bai, Định Cư
109	Lạc Sơn	Định Cư	Đom Trong	Bùi Văn Dớt	1966	1988	0			
110	Lạc Sơn	Yên Phú	Vành	Bùi Thị Nùng	1934	2005	0			
111	Lạc Sơn	Yên Phú	Đá Mới	Bùi Văn Sinh	1963	1990	0			
112	Lạc Sơn	Yên Phú	Vành	Bùi Văn Vinh	1943	2005	0			
113	Lạc Sơn	Quy Hòa	Ngọc	Quách Văn Phồn	1953	1999	0			
114	Lạc Sơn	Quy Hòa	Dội	Bùi Thanh Chợ	1947	2003	1	Bùi Văn Chúc		xóm Dội, Quy Hòa
115	Lạc Sơn	Nhân Nghĩa	Dầm Làng	Bùi Văn Lân	1959	1995	1	Bùi Văn Trường		xóm Dầm, Nhân Nghĩa
116	Lạc Sơn	Xuất Hóa	Bầu	Bùi Văn Hải	1962	1997				
117	Lạc Sơn	Bình Cánh	Trung	Bùi Văn Hân	1957	1980				
118	Lạc Sơn	Lên Vò	Chiềng	Bùi Văn Sương	1942	1972	1	Quách Văn TRẬN	1949	xóm Chiềng, Lên Vò
119	Lạc Sơn	Tân Mỹ	Cầu	Bùi Văn Bạch	1971	2001				
120	Lạc Sơn	Phúc Tuy	Chiềng rộng	Bùi Văn Quyn	1961	1984	2	Bùi Văn Lân	1963	xóm Châm, Phú Lương
								Bùi Văn Hoàn	1964	xóm Bàng, xã Chu Thiện
121	Lạc Sơn	Miền Đồi	Bóng	Bùi Văn Linh	1960	1980	0			
122	Lạc Sơn	Bình Chân		Bùi Văn Đón	1966	2006	0			
123	Lạc Sơn	Ngọc Lâu	Xé 2	Bùi Văn Vịnh	1982	1985	0			
124	Lạc Sơn	Thượng Cốc	Râm	Bùi Văn Rùm	1957	1990	0			
125	Lạc Sơn	Ấn Nghĩa	Ngải	Bùi Văn Khì	1937	2010	0			
126	Lạc Sơn	Ấn Nghĩa	Tưa	Bùi Văn Mạch	1931	2005	0			

127	Lạc Sơn	Hương Nhượng	Chum	Bùi Văn Khoa	1938	1961	2	Bùi Văn Quý		xóm Chum, Hương Nhượng
								Bùi Văn Thành		xóm Chum, Hương Nhượng
128	Lạc Sơn	Hương Nhượng	Chum	Bùi Thế Ngưỡng	1955	2012	0			
129	Lạc Sơn	Tân Lập	Chiềng	Bùi Văn Nhựt	1940	1980	1	Bùi Văn Bé	1982	xóm Chiềng, Tân Lập
130	Lạc Sơn	Tân Lập	Đắc	Bùi Văn Biền	1973	1994	0			
131	Lạc Sơn	Tân Lập	Đắc	Bùi Văn Ấng	1982	1998	0			
132	Lạc Sơn	Tân Lập	Trại	Bùi Văn Trọn	1937	1982	1	Bùi Thanh Phiến	1979	xóm Trại, Tân Lập
133	Lạc Sơn	Tuần Đạo	Rái	Bùi Văn Lương	1985	2010	0			
134	Lạc Sơn	Tuần Đạo	Khỵ	Bùi Văn Sóng	1945	1975	0			
135	Lạc Sơn	Tuần Đạo	Đáo	Bùi Văn Rằm	1954	1971	1	Bùi Văn Vín	1983	
136	Lạc Sơn	Ngọc Sơn	Trung Sơn	Bùi Văn Von	1958	1980	2	Bùi Văn Kiên		
								Bùi Văn Xiêm		
137	Lạc Sơn	Ngọc Sơn	Khú	Bùi Văn Trừng	1926	1942	1	Bùi Văn Còi	1935	xóm Khú, Ngọc Sơn (đã làm nghề)
138	Lạc Sơn	Ngọc Sơn	Khú	Bùi Văn Còi	1935	1953	2	Bùi Văn Thắng	1998	xóm Khú, Ngọc Sơn
								Bùi Văn Ôn	1990	xóm Khú, Ngọc Sơn
139	Lạc Sơn	Văn Sơn	Trào	Bùi Văn Ích	1948	1996	1	Bùi Văn Khươn		xóm Trào, Thượng Cốc
140	Lạc Sơn	Văn Sơn	Ráy	Bùi Văn Hữu	1943	1980	2	Bùi Văn Thìn	1971	xóm Ráy, Văn Sơn
								Bùi Văn Vừn	1982	xóm Ráy, Văn Sơn
141	Lạc Sơn	Bình Hẻm	Phường 2	Quách Văn Chim	1968	1994	1	Quách Văn Thiệp		Phường 2, Bình Hẻm (đã làm nghề)
142	Lạc Sơn	Mỹ Thánh	Vô Cò	Bùi Văn Sừng	1958	1991	0			
143	Lạc Sơn	Chỉ Đạo	Be Ngoài	Bùi Văn Nhân	1956	1998	0			
144	Lạc Sơn	Chỉ Đạo	Man	Bùi Văn Khoáng	1974	2009	0			
145	Lạc Sơn	Bình Chân	Côi	Bùi Văn Xanh	1951	2010	0			
146	Lạc Sơn	Hương Nhượng	Bưng	Bùi Văn Cù	1924	1950	0			
147	Lạc Sơn	Yên Nghiệp	Yên Kim	Bùi Văn Bồn	1931	1985	0			
148	Lạc Sơn	Chỉ Đạo	Be dưới	Bùi Văn Ngong	1940	1975	2	Bùi Văn Đơ		Be trên, Chỉ Đạo
								Bùi Văn Sinh		Man, Chỉ Đạo
149	Lạc Sơn	Tự Do	Khẩu	Bùi Văn Kiên	1974	1986	0			
150	Lạc Sơn	Bình Cánh	Thống	Bùi Văn Yếu	1946	1996	0			
151	Lạc Sơn	Định Cư	Bán	Bùi Văn Ấy	1959	1979	0			
152	Lạc Sơn	Bình Hẻm	Phường 2	Quách Văn Thiệp	1979	2008	0			

153	Lương Sơn	Trường Sơn	Bảng	Bùi Văn Chính	1977	2007	0			
154	Lương Sơn	Cự Yên	Ao Đa	Hoàng Văn Rời	1947	2000	0			
155	Lương Sơn	Cao Rầm	Sáng	Bùi Ngọc Bằng	1957	1990	0			
156	Lương Sơn	Cao Rầm	Vai Đảo	Bùi Văn Nhu	1948	2000	0			
157	Lương Sơn	Lâm Sơn	Rồng Vàng	Đinh Thế Sinh	1940	1965	0			
158	Lương Sơn	Trung Sơn	Bến Cuối	Bùi Văn Linh	1957	1981	2	Bùi Văn Toàn	1990	Bến Cuối, Trung Sơn
								Bùi Văn Thành	1992	Bến Cuối, Trung Sơn
159	Lương Sơn	Lơng Sơn	Yên Lịch	Nguyễn Văn Ân	1960	1986	0			
160	Lương Sơn	Thanh Lương	Sầu Hạ	Bùi Hải Yến	1938					
161	Kỳ Sơn	Phúc Tiến	Đoàn Kết 1	Nguyễn Văn Chiến	1935	2010	0			
162	Kỳ Sơn	Dân Hạ	Đồng Bền	Nguyễn Văn Đức	1933	1963	1	Nguyễn Văn Núi		
163	Kỳ Sơn	Dân Hạ	Rời	Đinh Văn Bền	1935	1989	0			
164	Kỳ Sơn	Độc Lập	Nội	Nguyễn Hữu Ích	1956					
165	Kỳ Sơn	Độc Lập	Sông	Nguyễn Văn Thọ	1944	1974	1	Nguyễn Văn Hợp	1983	Sông, Độc Lập
166	TP Hòa Bình	Dân Chủ	Mái trên	Nguyễn Văn Tiến	1941	1997	0			
167	TP Hòa Bình	Thái Bình	Tổ 14	Bùi Văn Thanh	1966	1987	1	Nguyễn Thanh Dư	1978	Bung 2, Thị trấn Cao Phong
168	TP Hòa Bình	Thống Nhất	Gạo	Bạch Văn Liên	1962	1987	1	Bùi Văn Xưởng		xóm Đúp, Kim Bội
169	TP Hòa Bình	Thái Bình	xóm trại T18	Quách Văn Nhất	1966		0			
170	TP Hòa Bình	Số Ngòi	Xóm 2	Nguyễn Văn Quê	1957	1989	0			
171	Đà Bắc	Hiền Lương	Mái	Hà Việt Lơ	1944	1993	0			
172	Đà Bắc	Hiền Lương	Dương	Xa Tiến Thọ	1969	2010	0			
173	Đà Bắc	Hào Lý	Quyết chiến 1	Đinh Công Mận	1973	2000	0			
174	Đà Bắc	Hào Lý	Hào Phú	Bùi Văn Huân	1964		0			
175	Đà Bắc	Hào Lý	Quyết Chiến	Quách Công Chiến	1942	1988	0			
176	Đà Bắc	Vây Nưa	Vây	Đinh Công Lành	1947	1988	1	Xa Văn Yêm	1972	xóm Tham, Vây Nưa
177	Đà Bắc	TT Đà Bắc	Mỹ	Nguyễn Quốc Di	1952		0			
178	Đà Bắc	TT Đà Bắc	Tổ 5	Bùi Duy Thuận	1947		1	Hà Văn Bậu	1956	Mô Lu, Tu Lý
179	Đà Bắc	Cao Sơn	Sơn Phú	Đinh Văn Đu	1946	2005	0			
180	Đà Bắc	Toàn Sơn	Chà	Quách Công Quy	1933	1973	1	Quách Công Định	1967	Chà, Toàn Sơn
181	Mai Châu	Phúc Sơn	Xo Lo	Đinh Văn Phụng	1948		0			
182	Mai Châu	Cun Pheo	Mười	Đinh Công Vinh	1971		0			

183	Mai Châu	Pằng Vá	Pành	Búi Văn Dung	1970	2001	0			
184	Mai Châu	Bs Khan	Khan Thượng	Đinh Công Nảy	1956	1989	0			
185	Lạc Thủy	Hùng Thi	Thoi	Đinh Công Bản	1937	1985	0			
186	Lạc Thủy	An Bình	Thắng Lợi	Búi Văn Dương	1984	1995	0			
187	Lạc Thủy	An Lạc	Minh Thánh	Búi Thanh Toàn	1973	1998	0			
188	Yên Thủy	Lạc Lương		Búi Xuân Đứ	1961	2006	0			
189	Yên Thủy	Đa Phúc		Búi Văn Mão	1952	2003	0			
190	Yên Thủy	Đa Phúc		Trương Đức Hìn	1958	2010	0			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH